



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 35

10
L
H
C
11

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2017 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch	
Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên	
Bà Trịnh Bích Hồng	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 29/04/2017)
Ông Vũ Quang Anh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Trường	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 29/04/2017)
Bà Phùng Thuý Hoa	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 29/04/2017)
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 29/04/2017)

Ban Tổng Giám đốc điều hành

Ông Vũ Hoàng Thao	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương.	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Vũ Hoàng Thao

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018



Số: 129 /2018/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 16/03/2018, trình bày từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực hợp lý, xét trên những khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

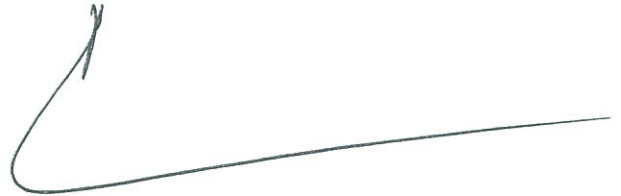
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trên khoản mục “Phải trả ngắn hạn khác” phản ánh khoản tiền hỗ trợ đền bù từ Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sóc Sơn theo Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/06/2012 về việc thu hồi 43.939 m² đất tại xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tuy nhiên, đến 31/12/2017 Công ty chưa hoàn thiện quyết toán đền bù giải tỏa khu đất 43.939m² nêu trên nên chưa xác định số tiền thực tế được hưởng và nghĩa vụ có liên quan.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
GCN ĐKHN kiểm toán số 0798-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018



Nguyễn Văn Hải
Kiểm toán viên
GCN ĐKHN kiểm toán số 1395-2018-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		666.330.037.431	197.603.377.865
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	340.008.486.137	73.725.944.766
Tiền	111		55.570.113.915	6.567.850.322
Các khoản tương đương tiền	112		284.438.372.222	67.158.094.444
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	89.001.000.000	101.766.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		30.001.000.000	30.766.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		59.000.000.000	71.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		236.806.834.970	21.233.831.213
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	3.904.420.097	13.228.308.270
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.798.228.973	337.432.195
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		34.152.554.805	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	10.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	136	8	185.951.631.095	7.668.090.748
Tài sản ngắn hạn khác	150		513.716.324	877.601.886
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	486.198.998	338.966.879
Thuế GTGT được khấu trừ	152		27.517.326	69.562.316
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	-	469.072.691
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		445.528.207.870	349.670.305.041
Các khoản phải thu dài hạn	210		157.550.000	157.550.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	157.550.000	157.550.000
Tài sản cố định	220		16.552.119.713	13.167.328.742
Tài sản cố định hữu hình	221	12	16.552.119.713	13.167.328.742
- Nguyên giá	222		38.021.961.410	31.150.728.130
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.469.841.697)	(17.983.399.388)
Tài sản cố định vô hình	227	10	-	-
- Nguyên giá	228		287.853.000	287.853.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(287.853.000)	(287.853.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		67.464.585.780	57.518.491.338
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	67.464.585.780	57.518.491.338
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	356.406.495.000	274.160.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		215.900.000.000	165.200.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		97.200.000.000	97.200.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.306.495.000	11.760.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		4.947.457.377	4.666.934.961
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	4.947.457.377	4.666.934.961
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.111.858.245.301	547.273.682.906

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		254.503.767.045	142.192.824.418
Nợ ngắn hạn	310		21.185.679.680	40.679.515.918
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	8.474.390.357	2.038.050.772
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.434.826.632	5.051.018.534
Phải trả người lao động	314		3.629.186.873	5.228.941.963
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	239.271.109	107.227.397
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	16	549.158.401	3.747.726.319
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	5.844.357.141	24.603.525.366
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.014.489.167	(96.974.433)
Nợ dài hạn	330		233.318.087.365	101.513.308.500
Phải trả dài hạn khác	337	17	1.513.308.500	1.513.308.500
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	60.300.000.000	100.000.000.000
Trái phiếu chuyển đổi	339	19	171.504.778.865	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		857.354.478.256	405.080.858.488
Vốn chủ sở hữu	410	20	857.354.478.256	405.080.858.488
Vốn góp của chủ sở hữu	411		505.000.000.000	270.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		505.000.000.000	270.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		136.719.760.000	31.719.760.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		28.500.516.551	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.085.461.763	9.085.461.763
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		178.048.739.942	94.275.636.725
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trư	421a		23.541.636.725	13.962.306.293
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		154.507.103.217	80.313.330.432
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.111.858.245.301	547.273.682.906

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Phạm Xuân Phương



Tổng Giám đốc

Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	32.298.906.992	31.223.190.700
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	10.400.000
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		32.298.906.992	31.212.790.700
Giá vốn hàng bán	11	22	8.719.377.367	8.113.765.676
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.579.529.625	23.099.025.024
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	158.957.363.927	89.001.545.582
Chi phí tài chính	22	24	8.434.954.074	5.191.022.261
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		8.434.954.074	5.191.022.261
Chi phí bán hàng	25	25	1.906.015.212	1.026.745.090
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	16.500.235.050	17.963.131.446
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		155.695.689.216	87.919.671.809
Thu nhập khác	31		40.500	259.090.909
Chi phí khác	32		653.749	-
Lợi nhuận khác	40		(613.249)	259.090.909
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		155.695.075.967	88.178.762.718
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.187.972.750	5.749.824.544
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		154.507.103.217	82.428.938.174

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		155.695.075.967	88.178.762.718
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.486.442.309	2.590.861.320
Các khoản dự phòng	03		-	(65.903.800)
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(19.682.009)	(9.838.007)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(158.724.346.058)	(89.286.545.582)
Chi phí lãi vay	06		8.434.954.074	5.191.022.261
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		8.872.444.283	6.598.358.910
<i>Tăng giảm các khoản phải thu</i>				
Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	09		(46.158.936.076)	15.533.712.994
Tăng giảm chi phí trả trước	11		(16.652.832.544)	7.996.827.087
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	12		(427.754.535)	(2.577.563.214)
Tiền lãi vay đã trả	13		765.000.000	(17.121.348.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(8.410.215.078)	(5.084.994.864)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(5.000.000.000)	(1.651.393.497)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.992.585.291	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.043.741.500)	(1.043.741.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(65.063.450.159)	2.649.857.916
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(5.041.176.091)	(10.051.155.449)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	285.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(199.000.000.000)	(71.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		201.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(241.246.495.000)	(104.160.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		142.813.980.612	88.671.691.528
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(101.473.690.479)	(96.254.463.921)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	340.000.000.000	58.500.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	200.000.000.000	100.000.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(39.700.000.000)	(1.000.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(67.500.000.000)	(805.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	432.800.000.000	156.695.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	266.262.859.362	63.090.393.995
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	73.725.944.766	10.625.712.689
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	19.682.009	9.838.082
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	340.008.486.137	73.725.944.766

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2017



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 36

11/01/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2017 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch	
Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên	
Bà Trịnh Bích Hồng	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 29/04/2017)
Ông Vũ Quang Anh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Trường	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 29/04/2017)
Bà Phùng Thuý Hoa	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/04/2017)
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/04/2017)

Ban Tổng Giám đốc điều hành

Ông Vũ Hoàng Thao	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương.	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Số: 130 /2018/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 16/03/2018, trình bày từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực hợp lý, xét trên những khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trên khoản mục "Phải trả ngắn hạn khác" phản ánh khoản tiền hỗ trợ đền bù từ Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sóc Sơn theo Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/06/2012 về việc thu hồi 43.939 m² đất tại xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tuy nhiên, đến 31/12/2017 Công ty chưa hoàn thiện quyết toán đền bù giải tỏa khu đất 43.939m² nêu trên nên chưa xác định số tiền thực tế được hưởng và nghĩa vụ có liên quan.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
GCN ĐKHN kiểm toán số 0798-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Văn Hải
Kiểm toán viên
GCN ĐKHN kiểm toán số 1395-2018-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		665.252.653.616	197.603.377.865
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	343.319.887.845	73.725.944.766
Tiền	111		58.881.515.623	6.567.850.322
Các khoản tương đương tiền	112		284.438.372.222	67.158.094.444
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	91.301.000.000	101.766.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		30.001.000.000	30.766.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		61.300.000.000	71.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		223.656.442.156	21.233.831.213
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	15.549.378.328	13.228.308.270
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.076.495.823	337.432.195
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	10.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	136	8	186.030.568.005	7.668.090.748
Tài sản ngắn hạn khác	150		6.975.323.615	877.601.886
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	856.551.731	338.966.879
Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.118.771.884	69.562.316
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	-	469.072.691
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		533.260.669.521	349.670.305.041
Các khoản phải thu dài hạn	210		157.550.000	157.550.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	157.550.000	157.550.000
Tài sản cố định	220		99.553.778.732	13.167.328.742
Tài sản cố định hữu hình	221	12	78.450.811.960	13.167.328.742
- Nguyên giá	222		101.864.994.391	31.150.728.130
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.414.182.431)	(17.983.399.388)
Tài sản cố định vô hình	227	10	21.102.966.772	-
- Nguyên giá	228		21.575.125.160	287.853.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(472.158.388)	(287.853.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		67.464.585.780	57.518.491.338
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	67.464.585.780	57.518.491.338
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	356.406.495.000	274.160.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		215.900.000.000	165.200.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		97.200.000.000	97.200.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.306.495.000	11.760.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		9.678.260.009	4.666.934.961
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	9.678.260.009	4.666.934.961
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.198.513.323.137	547.273.682.906

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		341.917.674.391	142.192.824.418
Nợ ngắn hạn	310		32.429.006.941	40.679.515.918
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	18.393.594.554	2.038.050.772
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.501.085.698	5.051.018.534
Phải trả người lao động	314		4.754.609.161	5.228.941.963
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	239.271.109	107.227.397
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	16	549.158.401	3.747.726.319
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	5.976.798.851	24.603.525.366
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.014.489.167	(96.974.433)
Nợ dài hạn	330		309.488.667.450	101.513.308.500
Chi phí phải trả dài hạn	333	15	20.302.879.372	-
Phải trả dài hạn khác	337	17	1.513.308.500	1.513.308.500
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	116.167.700.713	100.000.000.000
Trái phiếu chuyển đổi	339	19	171.504.778.865	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		856.595.648.746	405.080.858.488
Vốn chủ sở hữu	410	20	856.595.648.746	405.080.858.488
Vốn góp của chủ sở hữu	411		505.000.000.000	270.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		505.000.000.000	270.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		136.719.760.000	31.719.760.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		28.500.516.551	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.085.461.763	9.085.461.763
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		177.289.910.432	94.275.636.725
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trư	421a		23.541.636.725	13.962.306.293
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		153.748.273.707	80.313.330.432
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.198.513.323.137	547.273.682.906

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương



Ông Giám đốc

Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	50.019.277.846	31.223.190.700
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	10.400.000
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.019.277.846	31.212.790.700
Giá vốn hàng bán	11	22	23.379.250.690	8.113.765.676
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.640.027.156	23.099.025.024
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	159.007.546.333	89.001.545.582
Chi phí tài chính	22	24	9.761.705.186	5.191.022.261
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.761.705.186	5.191.022.261
Chi phí bán hàng	25	25	1.906.015.212	1.026.745.090
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	19.042.151.654	17.963.131.446
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		154.937.701.437	87.919.671.809
Thu nhập khác	31		40.500	259.090.909
Chi phí khác	32		1.495.480	-
Lợi nhuận khác	40		(1.454.980)	259.090.909
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		154.936.246.457	88.178.762.718
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.187.972.750	5.749.824.544
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		153.748.273.707	82.428.938.174

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		154.936.246.457	88.178.762.718
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.615.088.431	2.590.861.320
Các khoản dự phòng	03		-	(65.903.800)
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(19.682.009)	(9.838.007)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(158.774.528.464)	(89.286.545.582)
Chi phí lãi vay	06		9.761.705.186	5.191.022.261
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		11.518.829.601	6.598.358.910
<i>Tăng giảm các khoản phải thu</i>				
Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	09		(39.099.797.820)	15.533.712.994
Tăng giảm chi phí trả trước	11		14.905.012.422	7.996.827.087
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	12		(5.528.909.900)	(2.577.563.214)
Tiền lãi vay đã trả	13		765.000.000	(17.121.348.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(9.736.966.190)	(5.084.994.864)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(5.000.000.000)	(1.651.393.497)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.992.585.291	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	17		(1.043.741.500)	(1.043.741.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(30.227.988.096)	2.649.857.916
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(90.171.481.232)	(10.051.155.449)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	285.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(204.900.000.000)	(71.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		204.600.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(241.246.495.000)	(104.160.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		142.852.524.685	88.671.691.528
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(188.865.451.547)	(96.254.463.921)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	340.000.000.000	58.500.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	255.867.700.713	100.000.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(39.700.000.000)	(1.000.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(67.500.000.000)	(805.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	488.667.700.713	156.695.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	269.574.261.070	63.090.393.995
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	73.725.944.766	10.625.712.689
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	19.682.009	9.838.082
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	<u>343.319.887.845</u>	<u>73.725.944.766</u>

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018



Tổng Giám đốc

Vũ Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2017 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch	
Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên	
Bà Trịnh Bích Hồng	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 29/04/2017)
Ông Vũ Quang Anh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Trường	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 29/04/2017)
Bà Phùng Thuý Hoa	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/04/2017)
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/04/2017)

Ban Tổng Giám đốc điều hành

Ông Vũ Hoàng Thao	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương.	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Vũ Hoàng Thao

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 19/03/2018, trình bày từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi thực hiện kiểm toán nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính, sự tuân thủ các quy chế về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo các thủ tục kiểm toán thông thường, không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành. Việc này chỉ thực hiện khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực hợp lý, xét trên những khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trên khoản mục “Phải trả ngắn hạn khác” phản ánh khoản tiền hỗ trợ đền bù từ Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sóc Sơn theo Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/06/2012 về việc thu hồi 43.939 m² đất tại xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tuy nhiên, đến 31/12/2017 Công ty chưa hoàn thiện quyết toán đền bù giải tỏa khu đất 43.939m² nêu trên nên chưa xác định số tiền thực tế được hưởng và nghĩa vụ có liên quan.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
GCN ĐKHN kiểm toán số 0798-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Văn Hải
Kiểm toán viên
GCN ĐKHN kiểm toán số 1395-2018-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		976.383.606.726	396.699.728.412
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	506.318.043.578	141.570.908.252
Tiền	111		103.389.713.425	38.307.979.671
Các khoản tương đương tiền	112		402.928.330.153	103.262.928.581
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	128.057.516.407	126.808.741.933
Chứng khoán kinh doanh	121		30.001.000.000	30.766.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		98.056.516.407	96.042.741.933
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		330.520.925.508	122.713.427.487
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	129.051.243.989	106.580.153.769
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		14.926.836.652	5.340.919.187
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	10.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	136	8	176.542.844.867	10.792.354.531
Hàng tồn kho	140		295.036.890	413.411.290
Hàng tồn kho	141		295.036.890	413.411.290
Tài sản ngắn hạn khác	150		11.192.084.343	5.193.239.450
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	4.077.122.905	1.834.633.089
Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.186.103.106	1.806.831.579
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	928.858.332	1.551.774.782
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.020.049.825.744	886.412.064.403
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.542.580.000	2.572.250.000
Trả trước cho người bán dài hạn	212		1.220.330.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	8	3.322.250.000	2.572.250.000
Tài sản cố định	220		694.758.073.711	608.239.841.359
Tài sản cố định hữu hình	221	12	672.759.243.992	607.222.704.672
- Nguyên giá	222		823.445.542.908	713.950.982.868
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(150.686.298.916)	(106.728.278.196)
Tài sản cố định vô hình	227	10	21.998.829.719	1.017.136.687
- Nguyên giá	228		23.423.525.716	2.064.816.204
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.424.695.997)	(1.047.679.517)
Tài sản dở dang dài hạn	240		119.564.685.041	79.953.949.233
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	119.564.685.041	79.953.949.233
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	134.261.516.760	109.105.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		90.810.021.760	97.200.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.451.495.000	11.905.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		66.922.970.232	86.541.023.811
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	66.922.970.232	86.541.023.811
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.996.433.432.470	1.283.111.792.815

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
 Tại ngày 31/12/2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		780.444.881.985	591.638.811.945
Nợ ngắn hạn	310		286.693.584.069	141.426.173.179
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	55.040.904.238	50.196.186.325
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		624.292.999	1.173.744.942
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	12.325.900.375	11.867.132.261
Phải trả người lao động	314		54.582.544.663	35.288.056.687
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	10.709.432.056	1.256.736.562
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	16	839.446.329	4.094.296.456
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	28.989.121.884	12.342.933.047
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	118.483.618.780	25.188.252.920
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.098.322.745	18.833.979
Nợ dài hạn	330		493.751.297.916	450.212.638.766
Chi phí phải trả dài hạn	333	15	20.302.879.372	-
Phải trả dài hạn khác	337	17	8.014.341.021	4.607.657.250
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	293.929.298.658	445.604.981.516
Trái phiếu chuyển đổi	339	19	171.504.778.865	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.215.988.550.485	691.472.980.870
Vốn chủ sở hữu	410	20	1.215.988.550.485	691.472.980.870
Vốn góp của chủ sở hữu	411		505.000.000.000	270.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>505.000.000.000</i>	<i>270.000.000.000</i>
Thặng dư vốn cổ phần	412		136.719.760.000	31.719.760.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		28.500.516.551	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		10.246.378.314	9.963.957.374
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.656.422.563	1.656.422.563
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		271.956.954.274	182.409.128.495
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>27.960.067.610</i>	<i>43.288.456.250</i>
- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>243.996.886.664</i>	<i>139.120.672.245</i>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		261.908.518.783	195.723.712.438
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.996.433.432.470	1.283.111.792.815

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	941.522.728.997	666.110.167.931
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		15.991.028	603.512.911
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		941.506.737.969	665.506.655.020
Giá vốn hàng bán	11	22	474.297.302.956	343.436.422.849
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		467.209.435.013	322.070.232.171
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	14.987.104.590	32.594.941.590
Chi phí tài chính	22	24	37.089.378.272	30.966.924.019
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		37.087.480.852	30.963.540.185
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		106.033.216	-
Chi phí bán hàng	25	25	3.053.347.462	1.909.489.730
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	113.131.970.022	100.221.002.899
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		329.027.877.063	221.567.757.113
Thu nhập khác	31		451.083.293	8.510.138.428
Chi phí khác	32		187.670.458	277.738.330
Lợi nhuận khác	40		263.412.835	8.232.400.098
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		329.291.289.898	229.800.157.211
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	15.454.523.334	17.193.344.533
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		313.836.766.564	212.606.812.678
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		167.081.060.940	125.846.645.478
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		146.755.705.624	86.760.167.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	4.474	5.258
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	4.470	5.258

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		329.291.289.898	229.800.157.211
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		46.398.198.002	43.455.148.057
Các khoản dự phòng	03		-	(65.903.800)
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(20.916.066)	(9.715.987)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(14.752.852.664)	(32.879.941.590)
Chi phí lãi vay	06		37.087.480.852	30.963.540.185
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		398.003.200.022	271.263.284.076
<i>Tăng giảm các khoản phải thu</i>				
Tăng giảm hàng tồn kho	09		(44.631.233.098)	(47.052.527.519)
Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10		118.374.400	879.295.080
Tăng giảm chi phí trả trước	11		110.829.357.324	4.433.380.432
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	12		17.375.563.763	17.625.742.721
Tiền lãi vay đã trả	13		765.000.000	(17.121.348.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(37.056.100.139)	(30.832.735.046)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(16.365.459.869)	(16.214.206.081)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		4.871.831.937	1.632.849.514
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.867.655.367)	(3.934.016.962)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		432.042.878.973	180.679.718.215
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(101.410.694.343)	(57.822.942.838)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		375.802.725	285.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(235.240.000.000)	(95.204.791.459)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		223.226.225.526	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(184.156.516.760)	(104.305.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.496.544.721	32.255.371.549
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(283.708.638.131)	(224.792.362.748)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		340.000.000.000	58.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông không kiểm soát vào các Công ty con			54.300.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		292.059.483.709	525.041.248.447
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(150.434.505.291)	(420.453.552.564)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(202.179.000.000)	(805.000.000)
Cổ tức đã trả cho các cổ đông không kiểm soát tại Các Công ty con			(117.354.000.000)	(47.842.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		216.391.978.418	114.440.195.883
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		364.726.219.260	70.327.551.350
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		141.570.908.252	71.233.640.915
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		20.916.066	9.715.987
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	506.318.043.578	141.570.908.252

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương



Tổng Giám đốc

Vũ Hoàng Thao

Số: **02**/ TTr- HĐQT/ALS

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông năm thông qua ngày 19/12/2017.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Nghị quyết 03/NQ/ĐHĐCĐ-ALS ngày 19/12/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Logistics Hàng không kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

STT	Khoản Mục	TH 2017
1	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	154.936.246.457
2	Điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện	
3	LN TT sau điều chỉnh	154.936.246.457
4	Thuế TNDN (20%)	1.187.972.750
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	153.748.273.707
6	Lợi nhuận để lại đầu tư mở rộng SXKD (phần thuế được miễn, giảm)	
7	LNST còn lại	153.748.273.707
8	Trích quỹ Đầu tư Phát triển	-
9	Trích quỹ KT-PL	780.900.000
10	Phụ cấp HĐQT/BKS	900.000.000
11	Thưởng Người QL	1.000.000.000
12	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	151.067.373.707
13	LN 2016 để lại chưa chia	23.541.636.725
14	Tổng lợi nhuận còn lại	174.609.010.432
15	LN chia Cổ tức 2017 (30%)	151.500.000.000
16	VĐL chi trả cổ tức	505.000.000.000
14	LN để lại chưa chia	23.109.010.432

